

Số: AA...../QĐ-VLSC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo Cao đẳng hệ chính quy
Ngành Thiết kế nội thất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN LANG SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-LĐTBXH ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn;

Căn cứ Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Phòng Đào tạo – Phát triển chương trình và Khoa Công nghệ - Thiết kế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo ngành Thiết kế nội thất bậc cao đẳng hệ chính quy, mã ngành 6210403 (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau.

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên ngành Thiết kế nội thất trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Văn Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 11/QĐ-VLSC ngày 14 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn)

Tên ngành, nghề: THIẾT KẾ NỘI THẤT
Mã ngành, nghề: 6210403
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo: 2 năm

I. Mục tiêu đào tạo

I.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Thiết kế Nội Thất nhằm đào tạo và trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và kỹ năng thực hành về thiết kế nội thất. Người học có thể triển khai thực hiện các công việc chuyên môn của một cử nhân thiết kế bao gồm thiết kế các loại công trình như công trình nhà ở; Công trình giáo dục; Công trình thương mại; Công trình văn hóa; Công trình dịch vụ; Công trình Văn phòng và công trình ngoại thất sân vườn..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

I.2 Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu MTCT	Nội dung mục tiêu chương trình (MTCT)
1.2.1. Kiến thức	
101	Trình bày được kiến thức cơ bản về máy tính và Internet
102	Nêu được các nội dung về dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin;
103	Trình bày được kiến thức về tạo hình mỹ thuật, kiến thức về đường, hình, khối và một số vấn đề mỹ thuật liên quan
104	Xác định được các kiến thức cơ sở về mỹ thuật, thẩm mỹ, các kiến thức về ánh sáng chụp ảnh, cấu tạo máy ảnh, sử dụng máy ảnh cơ học và máy ảnh số;
105	Trình bày được kiến thức về mỹ thuật 2D và 3D; Trình bày được các kiến thức liên quan đến tạo hình 2D, 3D;

106	Xác định được các kiến thức cơ bản và nguyên lý hoạt động cũng như cách sử dụng một số thiết bị ngoại vi số
107	Trình bày được các kiến thức cơ bản về đồ họa, đồ họa công nghiệp;
108	Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.1. Kỹ năng

201	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định và các ứng dụng – dịch vụ trên internet;
202	Cài đặt và sử dụng được các phần mềm dùng trong thiết kế đồ họa như: phần mềm thiết kế 2D, phần mềm thiết kế 3D, phần mềm xử lý ảnh và đồ họa;
203	Thực hiện được việc khai thác Internet, tra cứu tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh để phục vụ cho yêu cầu công việc
204	Giao tiếp, tìm hiểu và xác định được nhu cầu của khách hàng; Tư vấn được cho khách hàng; Thực hiện được sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng
205	Thiết kế, hoàn thiện được các sản phẩm thiết kế nội thất;
206	Thiết kế và sử dụng được các kiến thức về đồ họa để thiết kế nội thất
207	Thực hiện được các dịch vụ liên quan đến thiết kế nội thất như các loại công trình như công trình nhà ở; Công trình thương mại; Công trình văn hóa; Công trình dịch vụ; Công trình Văn phòng và công trình ngoại thất sân vườn...
208	Sử dụng được Tiếng Anh đạt bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

301	Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; Thực hiện đúng luật sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm; cần cù, chịu khó và sáng tạo
302	Thực hiện tốt kỷ luật lao động và thực hiện đúng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
303	Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống;
304	Cập nhật được kiến thức, thực hiện sáng tạo trong công việc; Làm việc được

	với các môi trường làm việc khác nhau;
305	Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp
306	Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

I.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chuyên viên thiết kế nội thất nhà ở.
- Chuyên viên thiết kế nội thất các công trình công nghiệp và dân dụng
- Tư vấn viên về thiết kế và trang trí nội thất cho các công trình dân dụng, công nghiệp.

I.4 Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thiết kế nội thất trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong.

II. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 30
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2280 giờ (90 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1845 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 502 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1778 giờ

III. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Trong đó				
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thảo luận	Bài tập	Kiểm tra/Thi
I	Các môn học chung	20	435	157	161	94	23
MH01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	15	14	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	8	2	2
MH03	Tin học	3	75	15	28	30	2

MH04	Tiếng Anh	6	120	42	52	20	6
MH05	Giáo dục thể chất	2	60	5	31	20	4
MH06	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	27	8	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	70	1845	345	803	615	82
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	25	600	150	195	225	30
MH07	Thiết kế ý tưởng sáng tạo	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH08	Mỹ thuật	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH09	Hình họa	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH10	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2(1,1)	45	15	13	15	2
MH11	Xử lý ảnh	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH12	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH13	Tiếng anh chuyên ngành TKNT	3(2,1)	60	30	13	15	2
MH14	Khai thác ứng dụng trực tuyến	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH15	Kỹ năng học tập	2(1,1)	45	15	13	15	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	39	1095	165	556	330	44
MH16	Cơ sở bản vẽ kiến trúc – nội thất	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH17	Nguyên lý thiết kế nội thất	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH18	Tin học chuyên ngành 1 (3DsMax)	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH19	Tin học ứng dụng thiết kế đồ họa	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH20	Tin học chuyên ngành 2 (Sketchup)	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH21	Thiết kế chiếu sáng nội thất	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH22	Trang trí chuyên ngành nội thất	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH23	Khai triển bản vẽ kỹ thuật và vật liệu	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH24	Đồ án nội thất 1	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH25	Đồ án nội thất 2	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH26	Thực tập tốt nghiệp	6(0,6)	270	0	270	0	0
	Môn học tự chọn (Chọn 1 trong 2)	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH27	Kỹ thuật dựng phim	3(1,2)	75	15	26	30	4
MH28	Đo vẽ hoàn công công trình	3(1,2)	75	15	26	30	4
II.3	Đồ án TN hoặc học 2 môn thay thế	6(2,4)	150	30	52	60	8
MH29	TKNT công trình dịch vụ	3(1,2)	75	15	26	30	4

MH30	TKNT công trình thương mại	3(1,2)	75	15	26	30	4
Tổng cộng		90	2280	502	964	709	105

IV. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

4.1. Các môn học chung

bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện theo các Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Trường bố trí cho sinh viên tham quan, học tập tại một số doanh nghiệp có tổ chức hoạt động liên quan đến ngành học.
- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội, bố trí cho sinh viên có thể tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;
- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng. Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/ tuần)
3	Hoạt động thư viện; Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, buổi sinh hoạt vào thứ bảy, chủ nhật
5	Tham gia dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

- Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành, báo cáo tiểu luận
- Thời gian kiểm tra:
 - o Lý thuyết: không quá 120 phút

JNG
 ỜNG
 ĐẢN
 LANI
 GÒN
 16

- Thực hành: không quá 3 giờ

Về kiến thức:

Được đánh giá bằng các bài kiểm tra viết, các buổi thuyết trình. Đánh giá cụ thể theo các môn theo trình tự các mức độ sau:

- Tổng hợp đầy đủ, chính xác các kiến thức đã học.
- Ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn một cách khoa học để giải quyết vấn đề có hiệu quả nhất
- Trình bày đầy đủ nội dung các kiến thức cơ sở liên quan.

Về kỹ năng:

- Kết quả thực hành sẽ được đánh giá theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp, qua quan sát, chấm điểm theo công việc và sản phẩm.
- Khả năng thực hiện công việc độc lập, đạt kết quả tốt.
- Thực hiện được các công việc trong phạm vi sử dụng các trang bị, thiết bị sẵn có.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Được đánh giá qua bảng điểm và nhận xét:

- Cần thận, nghiêm túc trong công việc
- Trung thực trong kiểm tra, có trách nhiệm và có ý thức giữ gìn bảo quản tài sản, máy móc, dụng cụ, phấn đấu đạt năng suất và chất lượng cao nhất, đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.
- Có ý thức bảo vệ môi trường, bình đẳng trong giao tiếp.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét tốt nghiệp (Căn cứ theo Điều 25 Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo, làm đồ án tốt nghiệp cuối khóa hoặc học các môn thay thế tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Cao đẳng với các điều kiện sau:

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;
- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận việc tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của trường.
- Quy định về đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.5. Các chú ý khác:

Hướng dẫn phân bổ thời gian và nội dung thực hành theo tín chỉ tại cơ sở:

- Thực hành tín chỉ được đào tạo ngay tại trường, trong quá trình đào tạo cơ sở có thể sử dụng mô hình doanh nghiệp – nhà trường để đào tạo nhằm mục tiêu hoàn thiện kiến thức, áp dụng các hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên;
- Nội dung thực hành tín chỉ đã được cụ thể theo đề cương đào tạo của từng môn học.
- Thực tập tốt nghiệp: thời gian và nội dung theo chương trình đào tạo.

V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thiết kế nội thất, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.


HIỆU TRƯỞNG

Trường Văn Hùng

